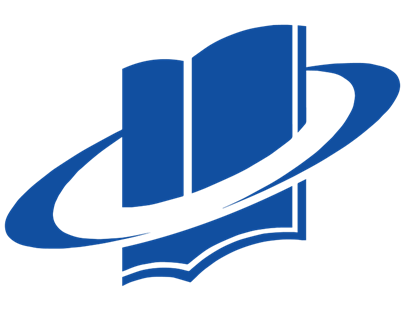
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Họ và tên** | **MSSV** |
| DH21CS02C | Nguyễn Lê Đăng Khoa | 2151013040 |
| Nguyễn Thị Minh Như | 2151013067 |
| Trịnh Thái Sơn | 2151013084 |



**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, 2024**

**QUẢN LÝ CỬA HÀNG COFFEE**

**BÁO CÁO KIỂM THỬ PHẦN MỀM**

*Đây là bài kiểm thử cho dự án CAFE, CAFE là phần mềm quản lý quán Coffee về mặt nhân sự cũng như hỗ trợ phục vụ khách hàng, giúp làm giảm sai sót khi thanh toán cho khách hàng. Dự án được xây dựng trên nền tảng C# với người dùng được chia làm 2 quyền : Quản lý (Admin) và Nhân viên (Thu Ngân ). Phần mềm này chỉ được lưu hành nội bộ, tức là chỉ được cài đặt trong máy tính ở cửa hàng và dùng chung một database.*

# **1.Về CAFE**

## **1.1.Giới thiệu**

* Coffee đang kinh doanh các loại nước giải khát , cafe cũng như 1 số thức ăn vặt,...
* Việc quản lý bằng cách thủ công khiến cho việc kiểm soát hóa đơn, chi phí hóa đơn bị sai lệch, thất thoát doanh thu

## **1.2. Mục tiêu**

CAFE xây dựng phần mềm với những mục đích

* Tiết kiệm thời gian cho nhân viên so với việc nhận order thủ công.
* Cho phép đặt món điện tử và hỗ trợ tại quầy pha chế.
* Thực hiện thanh toán nhanh chóng để tránh nhầm lẫn trong hóa đơn.
* Quản lý bán hàng bao gồm khai báo khu vực, lựa chọn bàn, khai báo thức uống, hiển thị trạng thái của bàn (có khách, trống, đã đặt), và tích hợp chức năng in hóa đơn, tạm tính, thanh toán hóa đơn.

## **1.3. Phạm vi**

Phạm vi của phần mềm này chỉ hạn chế trong nội bộ cửa hàng, chỉ được cài đặt trên máy tính của cửa hàng và sử dụng chung một cơ sở dữ liệu.

## **1.4.Đặc tả**

*Phần mềm quản lý bao gồm các chức năng chính: bán hàng, quản lý nhân viên, quản lý hàng hóa, quản lý bàn*

* **Bán hàng**: là chức năng chính của phần mềm, đảm nhận vai trò bản hàng, nhận order của khách hàng, mở bàn, chuyển bàn, đổi tả món nếu khách có yêu cầu. Chọn món, xuất hóa đơn, thanh toán
* **Quản lý nhân viên:** lưu trữ tài khoản, mật khẩu của mỗi nhân viên. Cho phép thao tác thêm, xóa, sửa thông tin.
* **Quản lý hàng hóa**: Lưu các loại hàng hóa có trong quán. Cho phép thêm, xóa, sửa thông tin
* **Quản lý bàn**: Lưu tất cả thông tin bàn, khu vực

## **1.5.Quy trình thực hiện:**

* Khách hàng sẽ order trước khi lựa chọn khu vực chỗ ngồi. Khách order tại quầy và chọn vị trí bàn mình muốn ngồi, thu ngân có nhiệm vụ nhập đúng thông tin khách order.
* Nếu khách hàng có nhu cầu chuyển sang bàn khác thì sẽ liên hệ với nhân viên phục vụ. Nhân viên phục vụ sẽ nhận lại số bàn khách muốn chuyển, đồng thời báo cho nhân viên thu ngân thao tác chuyển trên hệ thống.
* Khách có nhu cầu tính tiền, nhân viên sẽ lấy hóa đơn từ thu ngân và giao cho khách.Khi nhận tiền, thu ngân sẽ đánh dấu vào hệ thống đã thanh toán tại bàn.
* Sau khi thanh toán, bàn đang ở trạng thái “ Online” sẽ chuyển về trạng thái “TRỐNG”
* Thu ngân có nhiệm vụ mở bản, nhập đúng thông tin khách order. Đồng thời khi khách có nhu cầu đặt bàn trước cũng như sử dụng bàn VIp thì thu ngân có nhiệm vụ đánh dấu lại trên hệ thống.

**Chi tiết về bảo mật:**

* Phải đăng nhập mới thực hiện được các chức năng của phần mềm
* Chỉ có loại tài khoản Quản lý mới được phép sử dụng tất cả chức năng
* Thu ngân :Không thấy được các chức năng quản lý, nhưng có thể thay đổi thông tin, mật khẩu của tài khoản

## **1.6.UserCase**

UserCase là sơ đồ quan hệ về mặt chức năng và phân vai trò người dùng:

Dựa vào nhu cầu của dự án, usecase sẽ có dạng như sau:

## **1.6.UserCase**

UserCase là sơ đồ quan hệ về mặt chức năng và phân vai trò người dùng:

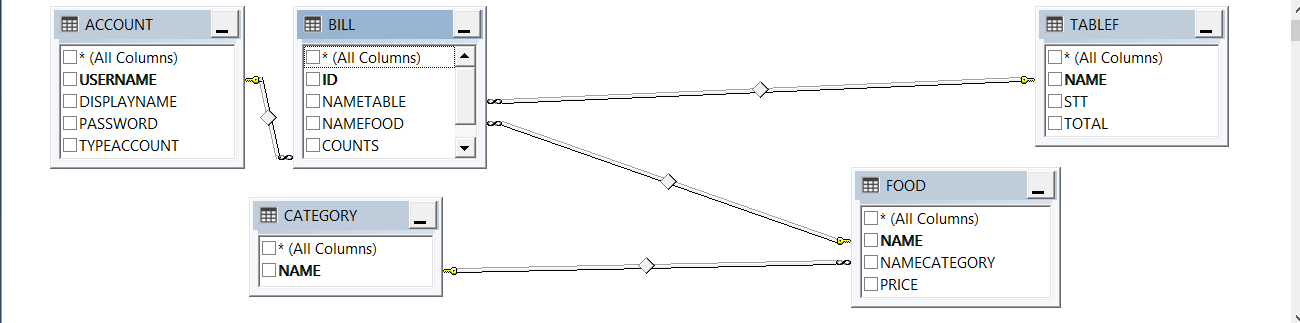
Dựa vào nhu cầu của dự án, usecase sẽ có dạng như sau:

ADMIN

THU NGÂN

## **1.7 Database**

### **1.7.1. Mô hình ERD**



**1.7.2 Thiết kế chi tiết các thực thể**

### **1.7.2.1 Account**

***Bảng tài khoản lưu thông tin có cấu trúc như sau***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** | **Constraints** | **Ghi chú** |
| USERNAME | nvarchar(100) | PRIMARY KEY, NOT NULL | Tài khoản |
| DISPLAYNAME | nvarchar(100) | NOT NULL | Tên hiển thị |
| PASSWORD | nvarchar(1000) | NOT NULL | Mật khẩu |
| TYPEACCOUNT | nvarchar(10) | NOT NULL | Loại tài khoản |

### **1.7.2.2 Category**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** | **Constraints** | **Ghi chú** |
| NAME | nvarchar(100) | PRIMARY KEY, NOT NULL | Danh mục |

### 

### **1.7.2.3 Food**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** | **Constraints** | **Ghi chú** |
| NAME | nvarchar(100) | PRIMARY KEY, NOT NULL | Tên sản phẩm |
| NAMECATEGORY | nvarchar(100) | FOREIGN KEY REFERENCES CATEGORY(NAME), NOT NULL | Tên danh mục |
| PRICE | float | NOT NULL | Giá tiền |

### **1.7.2.4 Bill**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** | **Constraints** | **Ghi chú** |
| ID | int | PRIMARY KEY, IDENTITY(1,1), NOT NULL | ID |
| NAMETABLE | nvarchar(100) | FOREIGN KEY REFERENCES TABLEF(NAME), NOT NULL | Tên bàn |
| NAMEFOOD | nvarchar(100) | FOREIGN KEY REFERENCES FOOD(NAME), NOT NULL | Tên sản phẩm |
| COUNTS | int | NOT NULL | Số lượng |

**1.7.2.5 TABLEF**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** | **Constraints** | **Ghi chú** |
| NAME | nvarchar(100) | PRIMARY KEY, NOT NULL | Tên bàn |
| STT | nvarchar(10) | NOT NULL | Trạng thái |
| TOTAL | float | NOT NULL | 0 |

# **2. Test plan**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | **Công việc** |
| 1/4-8/4 | xác định các thành phần của dự án |
| 10/4-14/4 | Đặt phạm vi, xác định rủi ro, xác định nhân lực thực hiện kiểm thử |
| 14/4-15/4 | Xác định phương pháp kiểm thử |
| 15/4-18/4 | Đưa ra kế hoạch chi tiết, các điều kiện dùng kiểm thử |
| 22/4-10/5 | Tiến hành kiểm thử, đánh giá các tiêu chí hoạt động có lỗi |
| 12/5-18/5 | Báo cáo , đánh giá phần mềm |

## **2.1.Khảo sát rủi ro:**

* List Function chứa chức năng của hệ thống bị lỗi -> trễ timeline
* Không toàn vẹn dữ liệu,không bao phủ được hết dữ liệu, hiệu suất chậm, bảo mật kém

## **2.2. Phạm vi**

Các giao diện chính của app

* Giao diện đăng nhập
* Giao diện chính
* Giao diện hỗ trợ

## **2.3.Nguồn lực**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Thời gian** | **Bắt đầu** | **Bàn giao** | **Phương thức** | **Phạm vi** |
| Nguyễn Thị Minh Như | 3 tuần | 17/4 | 5/5 | Thủ công,tự động | Tổng hợp, giao diện đăng nhập,giao diện chính |
| Nguyễn Lê Đăng Khoa | 3 tuần | 17/4 | 5/5 | Thủ công,,tự động | giao diện chính, giao diện hỗ trợ |
| Trịnh Thái Sơn | 3 tuần | 17/4 | 5/5 | Thủ công,,tự động | giao diện hỗ trợ,giao diện chính |

# **3.Xây dựng test design**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu cấp 1** | **Yêu cầu cấp 2** | **Yêu cầu cấp 3** | **Tiêu chí kiểm thử** | **Loại kiểm thử** |
| Đăng nhập | Đăng nhập | Đăng nhập thành công | Kiểm tra đăng nhập với tài khoản đúng mật khẩu quyền Quản Lý | Function |
| Kiểm tra đăng nhập với tài khoản đúng mật khẩu quyền Thu ngân | Function |
| Tốc độ kiểm tra tài khoản mật khẩu | Non-function |
| Đăng nhập thất bại | Kiểm tra sự tồn tại của tài khoản | Function |
| Kiểm tra mật khẩu không khớp với tài khoản | Function |
| Kiểm tra giao diện khi lỗi đăng nhập | Gui |
| Kiểm tra tài khoản sai quyền | Function |
|  | Thoát | Kiểm tra khi bấm log out có tắt phần mềm | Function |
| Trang chính | Home | Giao diện | Kiểm tra và hiển thị thông tin không bị sai font, cỡ chữ | GUI |
| Đảm bảo các nút hiển thị, điều chỉnh chức năng có icon minh họa | GUI |
| Các nút điều hướng | Kiểm tra nút có hoạt động tốt hay không, danh mục có hiển thị đầy đủ | Function |
| Độ trễ khi nhấp vào nút | Non-function |
| Thông tin tài khoản | Kiểm tra hiển thị đầy đủ thông tin người dùng | Function |
| Order | Giao diện | Kiểm tra hiển thị đầy đủ bàn cũng như trạng thái bàn | GUI |
| Kiểm tra danh mục thêm món có hiển thị | GUI |
| Chọn bàn | Kiểm tra trạng thái những bàn có thể mở bàn và ngược lại | Function |
| Điều hướng order | Kiểm tra sau khi chọn bàn mới chọn nước | Function |
| Kiểm tra độ tương tác dữ liệu khi order | Non-function |
| Bàn | Giao diện | Kiểm tra màu sắc của trạng thái của bàn có hiển thị đúng với thiết kế hay không | GUI |
| Gộp bàn thành công | Kiểm tra form gộp bàn có xuất hiện khi bấm chức năng gộp | GUI |
| Kiểm tra có hiện thông báo gộp bàn thành công hay không | GUI |
| Gộp bàn thất bại | Kiểm tra có hiện thông báo gộp bàn thất bại hay không | GUI |
| DONE | Khi đã gộp xong, bàn sẽ về trạng thái TRONG | Function |
| Chuyển bàn thành công | Chuyển bàn tới bàn còn trống | Function |
| Thông báo hộp thoại khi chuyển bàn thành công | GUI |
| Chuyển bàn thất bại | Thông báo hộp thoại khi chuyển bàn thất bại | GUI |
| Chuyển bàn tới bàn đã đặt trước/bàn đã online | Function |
| DONE | Khi đã chuyển xong, bàn sẽ về trạng thái TRONG | Function |
| Đặt bàn | Khi đặt bàn trạng thái bàn sẽ chuyển sang màu đỏ | GUI |
| Chỉ cho phép đặt bàn trước với những bàn trống | Function |
| Pay | Giao diện | Kiểm tra hiển thị những thông tin cần thiết trên thanh toán | GUI |
| Kiểm tra icon thanh toán, form thanh toán đúng thiết kế | GUI |
| Pay | Kiểm tra dữ liệu có khớp với order | Non-function |
| Hóa đơn | Giao diện | Kiểm tra hiển thị thông tin đầy đủ, đúng font, cỡ chữ | GUI |
| Hóa đơn chi tiết | Kiểm tra hóa đơn có hiển thị đầy đủ thông tin mà nghiệp vụ yêu cầu | function |
| Sau khi chỉnh sửa hóa đơn,hóa đơn có cập nhật lại hay không | function |
| In hóa đơn | Điều hướng đến phần định dạng hóa đơn | Kiểm tra in hóa đơn theo từng dạng pdf hay giấy, độ delay sau khi thay đổi định dạng | Non-function |
| Chọn danh mục, sản phẩm | Danh sách | Combobox | Kiểm tra combobox khi đổ xuống có hiển thị đủ danh mục sản phẩm hay không | function |
| Tìm kiếm | Kiểm tra xem có hiển thị đầy đủ danh sách sản phẩm hay không | Non-function |
| Chức năng thêm | Sau khi add, danh sách sản phẩm có load lại hiển thị sản phẩm mới hay không | function |
| Chức năng xóa | Sau khi xóa, sản phẩm có biến mất trên danh sách không | function |
| Chức năng sửa | Sau khi sửa, danh sách có cập nhật hay không | function |
| Quản lý thông tin | Quản lý thông tin (Admin) | Chỉnh sửa cá nhân | Chỉnh sửa được thông tin nhân viên bao gồm cấp lại mật khẩu | function |
| Chức năng thêm | Thêm tài khoản mới, thêm món mới, thêm danh mục | function |
| Chức năng xóa | Xóa tài khoản, xóa món, xóa danh mục | function |
| Chức năng sửa | Sửa tài khoản, sửa món, danh mục | function |
| Giao diện | Thông báo khi thêm/xóa/sửa thành công/thất bại | GUI |
| Block | Giao diện | Điều hướng vào trang nghỉ đúng thiết kế | GUI |
| Quay lại main | Kiểm tra nhập đúng mật khẩu quay lại giao diện chính | function |
| Tốc độ quay lại giao diện chính | Non-function |
| Quản lý thông tin (Thu ngân) | Chỉnh sửa cá nhân | Chỉnh sửa được thông tin nhân viên bao gồm mật khẩu và tên hiển thị | function |
| Giao diện | Thông báo khi sửa thành công/thất bại | GUI |
|  | Block | Giao diện | Điều hướng vào trang nghỉ đúng thiết kế | GUI |
| Quay lại main | Kiểm tra nhập đúng mật khẩu quay lại giao diện chính | function |

# **4.Xây dựng test case**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Mô tả** | **Quy trình** | **Kết quả dự kiến** | **Kết quả thực tế** | **Trạng thái** | **Ngày** | **Note** |
| 1 | Đăng nhập | Sau khi mở ứng dụng sẽ yêu cầu đăng nhập bằng quyền admin(quản lý) vào hệ thống | Giao diện chính đầy đủ các chức năng quản lý | Thiếu 1 chức năng quản lý | FAIL |  | thống kê |
| 2 | Sau khi mở ứng dụng sẽ yêu cầu đăng nhập bằng quyền nhân viên (thu ngân ) vào hệ thống | Giao diện chính không có chức năng quản lý | Xuất hiện giao diện không có chức năng quản lý | PASS |  |  |
| 3 | Chưa kết nối database | Xuất hiện thông báo “ Cơ sở dữ liệu không tồn tại. Vui lòng tạo mới theo file hướng dẫn” | Thông báo “ Cơ sở dữ liệu không tồn tại. Vui lòng tạo mới theo file hướng dẫn” | PASS |  |  |
| 4 | 1.Mở ứng dụng  2.Để trống mật khẩu và tài khoản, đúng quyền truy cập  3.Bấm nút login | Xuất hiện thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ tài khoản và mật khẩu” | Thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ tài khoản và mật khẩu” | PASS |  |  |
| 5 | 1.Mở ứng dụng  2.Để trống mật khẩu, sai quyền truy cập  3.Bấm nút login | Xuất hiện thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ tài khoản và mật khẩu” | Thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ tài khoản và mật khẩu” | PASS |  |  |
| 6 | 1.Mở ứng dụng  2.Để trống tài khoản, nhập mật khẩu,đúng quyền truy cập  3.Bấm nút login | Xuất hiện thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ tài khoản và mật khẩu” | Thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ tài khoản và mật khẩu” | PASS |  |  |
| 7 | 1.Mở ứng dụng  2.Nhập đúng tài khoản, sai mật khẩu,đúng quyền truy cập  3.Bấm nút login | Xuất hiện thông báo: “Sai tài khoản hoặc mật khẩu” | Thông báo “Sai tài khoản hoặc mật khẩu | PASS |  |  |
| 8 | 1.Mở ứng dụng  2.Nhập sai tài khoản, đúng mật khẩu,đúng quyền truy cập  3.Bấm nút login | Xuất hiện thông báo: “Sai tài khoản hoặc mật khẩu” | Thông báo “Sai tài khoản hoặc mật khẩu | PASS |  |  |
| 9 | 1.Mở ứng dụng  2.Nhập đúng tài khoản, đúng mật khẩu, sai quyền truy cập  3.Bấm nút login | Xuất hiện thông báo “Sai quyền truy cập.Vui lòng chọn đúng quyền đăng nhập” | Thông báo “Sai quyền truy cập.Vui lòng chọn đúng quyền đăng nhập” | PASS |  |  |
| 10 | 1.Mở ứng dụng  2.Nhập tài khoản, mật khẩu chưa được tạo  3.Bấm nút login | Xuất hiện thông báo “Tài khoản không tồn tại trong cơ sở dữ liệu” | Thông báo “Tài khoản không tồn tại trong cơ sở dữ liệu” | PASS |  |  |
| 11 | 1.Mở ứng dụng  2.Nhập tài khoản hoặc mật khẩu có phân biệt chữ hoa, chữ thường  3.Bấm nút login | Đăng nhập thành công. Thông báo “ Xin chào + displayname” | Thông báo “ Xin chào + displayname” | PASS |  |  |
| 12 | 1.Mở ứng dụng  2.Nhập tài khoản hoặc mật khẩu có khoảng trắng  3.Bấm nút login | Đăng nhập thành công. Thông báo “ Xin chào + displayname” | Thông báo “ Xin chào + displayname” | PASS |  |  |
| 13 | 1.Mở ứng dụng  2.Bấm nút logout | Xuất hiện hộp thoại “Bạn có muốn thoát?” | Xuất hiện hộp thoại “Bạn có muốn thoát? | PASS |  |  |
| 14 | Tốc độ đăng nhập | Khi đăng nhập với tài khoản đúng mật khẩu, đúng quyền | Tốc độ truy xuất dưới 1s | Tốc độ truy xuất trên 1s | FAIL |  |  |
| 15 | Khi đăng nhập với tài khoản sai/không tồn tại | Tốc độ truy xuất dưới 1s | Tốc độ truy xuất dưới 1s | PASS |  |  |
| 16 | Trang chủ | 1.Đăng nhập vào ứng dụng  2.Nhấp vào nút “ Danh mục “ trong nhóm Danh mục | Hiển thị danh sách các món trong phần Danh mục | Hiển thị danh sách món ăn có trong phần Danh mục đã chọn | PASS |  |  |
| 17 | 1.Đăng nhập  2..Nhấp vào nút “ Danh mục “ trong nhóm Danh mục  3.Nhấp vào nút Món ăn bất kỳ trong nhóm Món ăn | Hiển thị tên món và giá món trên phần đầu của phần Món ăn | Hiển thị tên món và giá món người dùng đã chọn trên phần đầu của nhóm Món ăn | PASS |  |  |
| 18 | Đăng nhập vào ứng dụng, kiểm tra xem giao diện thể hiện trạng thái của bàn có đúng không | TRONG: không màu  ONLINE:xanh  DATTRUOC:Đỏ | Giao diện thể hiện đúng thiết kế trạng thái của bàn | PASS |  |  |
| 19 | 1.Đăng nhập  2.Nhấp chuột button Bàn | Hiển thị hóa đơn của bàn đó | Hóa đơn của bàn đó được hiển thị | PASS |  |  |
| 20 | 1.Đăng nhập  2.Nhấp chuột phải vào Bàn có status TRONG | Xuất hiện hộp thoại nội dụng menu bao gồm 'Thêm món' , 'Đặt giữ bàn' | Hiển thị nội dung bao gồm 'Thêm món' , 'Đặt giữ bàn' | PASS |  |  |
| 21 | 1.Đăng nhập  2.Nhấp chuột phải vào Bàn có status ONLINE | Xuất hiện hộp thoại nội dung menu bao gồm ' Thêm món ' , ' Trả món ', ' Thanh toán' , ' Chuyển bàn ', ' Gộp bàn ', ' Đang tạm tính ' | Hiển thị hộp thoại nội dung bao gồm ' Thêm món ' , ' Trả món ', ' Thanh toán' , ' Chuyển bàn ', ' Gộp bàn ', ' Đang tạm tính ' | PASS |  |  |
| 22 | 1.Đăng nhập  2.Nhấp chuột phải vào Bàn có status DATTRUOC | Xuất hiện hộp thoại nội dung menu bao gồm ' Mở khóa bàn ' | Hiển thị hộp thoại nội dung 'Mở khóa bàn ' | PASS |  |  |
| 23 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn  3. Chọn 'Thêm món'” | Hiển thị form AddFood với tên Bàn hiện tại | Form AddFood hiển thị với tên Bàn hiện tại | PASS |  |  |
| 24 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn  3. Chọn 'Thêm món'”  4.Nhập số lượng | Hiển thị hộp thoại “Thêm món thành công”,món anh sẽ xuất hiện ở Bill tạm tính | Hộp thoại “Thêm món thành công” xuất hiện, món có bill tạm tính | PASS |  |  |
| 26 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn ăn ở trạng thái ONLINE  3. Chọn “Trả món” | Hiển thị forrm ReFood với tên Bàn hiện tại hóa đơn | Form ReFood hiển thị với tên Bàn hiện tại,hóa đơn | PASS |  |  |
| 27 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn ăn ở trạng thái ONLINE  3. Chọn “Trả món”  4.Chọn món muốn trả và số lượng | Hiển thị thông báo “Trả món thành công”, tiền ở hóa đơn được trừ sau khi đã trả món | Hiển thị thông báo “Trả món thành công”, tiền hóa đơn đã được trừ | PASS |  |  |
| 28 | 1.Đăng nhập  2.Chọn bàn có hóa đơn.  3.Nhấn vào nút 'Trả món'.  4.Chọn tên món ăn có trong bàn.  5.Nhập số lượng tối đa của món ăn muốn trả.  6.Chọn OK. | Xóa món ăn khỏi hóa đơn.  Hiển thị hộp thoại thông báo 'Đã trả món thành công.'  Đóng biểu mẫu này. | Không xóa món ăn ra khỏi bill, chỉ xóa số lượng | FAIL |  |  |
| 29 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn ăn  3. Chọn “Thanh toán” | Hiển thị form Pay với tên Bàn hiện tại, hóa đơn và tổng tiền hóa đơn | Form Pay hiển thị với tên Bàn hiện tại kèm hóa đơn | PASS |  |  |
| 30 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn ăn  3. Chọn “Thanh toán”  4.Nhấn nút thanh toán | Form xác nhận “ Bạn có muốn thanh toán số tiền ….”  Khi thanh toán xong bàn trở về trạng thái trống | Xuất hiện form xác nhận, trạng thái bàn khôi phục về TRONG sau khi thanh toán | PASS |  |  |
| 31 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn ở trạng thái ONLINE  3. Chọn “Chuyển bàn “ | Hiển thị form ReplaceTable với tên Bàn hiện tại | Form ReplaceTable hiển thị với tên bàn hiện tại | PASS |  |  |
| 32 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn ở trạng thái ONLINE  3. Chọn “Chuyển bàn “  4.Chọn bàn muốn chuyển đến, bấm xác nhận chuyển | Tải hóa đơn của bàn này Xóa tất cả menu  và tổng số tiền trong bàn cũ sang bảng mới  Hiển thị hộp thông báo 'Đã chuyển bàn thành công'" | Hiển thị hộp thoại xác nhận “Chuyển từ bàn … sang bàn …”, xuất hiện hộp thoại “Xác nhận chuyển thành công” | PASS |  |  |
| 33 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn ở trạng thái ONLINE  3. Chọn “Chuyển bàn “ ( Bàn chuyển đễn ở trạng thái ONLINE)  3.Bấm xác nhận chuyển | Xuất hiện hộp thoại “Không thể chọn bàn này” | Xuất hiện hộp thoại “Không thể chọn bàn này | PASS |  |  |
| 34 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột Bàn ở trạng thái DATTRUOC  3. Chọn icon “Chuyển bàn “ | Xuất hiện hộp thoại “ Bàn đã được đặt” | Xuất hiện hộp thoại “ “ Bàn đã được đặt” | PASS |  |  |
| 35 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột Bàn ở trạng thái TRONG  3. Chọn icon “Chuyển bàn “ | Xuất hiện hộp thoại “ Bàn này đang trống” | Xuất hiện hộp thoại “ Bàn này đang trống” | PASS |  |  |
| 36 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn ăn  3. Chọn “Gộp bàn “ | Hiển thị form PlusTable với tên Bàn hiện tại | Form PlusTable hiển thị với tên bàn hiện tại | PASS |  |  |
| 37 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột Bàn ở trạng thái TRONG  3. Chọn icon “Gộp bàn “ | Xuất hiện hộp thoại “ Bàn này đang trống” | Xuất hiện hộp thoại “ Bàn này đang trống” | PASS |  |  |
| 38 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột Bàn ở trạng thái DATTRUOC  3. Chọn icon “Gộp bàn “ | Xuất hiện hộp thoại “ “ Bàn đã được đặt” | Xuất hiện hộp thoại “ “ Bàn đã được đặt” | PASS |  |  |
| 39 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn ở trạng thái ONLINE  3. Chọn “Gộp bàn “( Bàn gộp ở trạng thái ONLINE) | Hiển thị hộp thoại xác nhận “Gộp bàn … sang bàn …”, xuất hiện hộp thoại “Xác nhận gộp thành công” | Hiển thị hộp thoại xác nhận “Gộp bàn … sang bàn …”, xuất hiện hộp thoại “Xác nhận gộp thành công” | PASS |  |  |
| 40 | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn ở trạng thái ONLINE  3. Chọn “Gộp bàn “( Bàn gộp ở trạng thái DATTRUOC/TRONG) | Xuất hiện hộp thoại “ Không thể chọn bàn này” | Xuất hiện hộp thoại “ Không thể chọn bàn này” | PASS |  |  |
| 41 | 1.Đăng nhập  2.Chọn bàn  3.Nhấn vào nút “Thêm món” trên Bảng điều khiển | Hiển thị form AddFood mới | Form AddFood mới hiển thị | PASS |  |  |
| 42 | 1.Đăng nhập  2.Chọn bàn  2.Nhấn vào nút 'Đổi trả món' trong Bảng điều khiển | Hiển thị form ReFood mới | Form ReFood mới hiển thị | PASS |  |  |
| 43 | 1.Đăng nhập  2.Nhấn vào nút 'Thanh toán' trong Bảng điều khiển | Hiển thị form Pay mới | Form Paay mới hiển thị | PASS |  |  |
| 44 | 1.Đăng nhập  2.Chọn bàn ở trạng thái ONLINE  3.Nhấn vào nút 'Thanh toán' trong Bảng điều khiển hoặc nhấn chuột phải tại bàn ONLINE | Hiển thị hộp thư xác nhận. Nếu chọn 'Có', Xóa tất cả hóa đơn và hiển thị tin nhắn thành công. Nếu chọn ‘'Không', trở về form | Hộp thư xác nhận. Nếu chọn 'Có', Xóa tất cả hóa đơn và hiển thị tin nhắn thành công. Nếu chọn ‘'Không', trở về form | PASS |  |  |
| 45 | 1.Đăng nhập  2.Nhấn vào nút 'Đi ngủ' trong Bảng điều khiển | Ẩn form Main và hiển thị form Block ( Đi ngủ ) | Form Main được ẩn và form Block hiển thị | PASS |  |  |
| 46 | 1.Đăng nhập  2.Nhấn vào nút 'Đi ngủ' trong Bảng điều khiển  3.Nhập lại mật khẩu đúng cho form BLOCK | Form main quay trở lại | Form main quay trở lại | PASS |  |  |
| 47 | 1.Đăng nhập  2.Nhấn vào nút 'Đi ngủ' trong Bảng điều khiển  3.Nhập lại mật khẩu sai cho form BLOCK | Form Block vẫn hiển thị | Form Block vẫn hiển thị | PASS |  |  |
| 48 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh mục “  (hoặc Nhấn tổ hợp phím “Ctrl +C” ) | From Thêm danh mục hiển thị | From Thêm danh mục hiển thị | PASS |  |  |
| 49 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh mục “  (hoặc Nhấn tổ hợp phím “Ctrl +C” )  4.Nhập danh mục muốn thêm  5. Bấm Thêm | Hiển thị hộp thoại “ Thêm thành công” | Hiển thị hộp thoại “ Thêm thành công” | PASS |  |  |
| 50 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh mục “  (hoặc Nhấn tổ hợp phím “Ctrl +C” )  4.Nhập thêm danh mục đã tồn tại  5. Bấm Thêm | Xuất hiện thông báo: “ Thêm không thành công" | Xuất hiện thông báo: “ Thêm không thành công" | PASS |  |  |
| 51 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh mục “  (hoặc Nhấn tổ hợp phím “Ctrl +C” )  4.Chọn món ăn cần sửa  5. Bấm sửa | Xuất hiện thông báo: “ Sửa thành công" | Xuất hiện thông báo: “ Sửa thành công" | PASS |  |  |
| 52 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh mục “  (hoặc Nhấn tổ hợp phím “Ctrl +C” )  4.Chọn món ăn cần xóa  5. Bấm xóa | Xuất hiện thông báo: “ Xóa thành công | Xuất hiện thông báo: “ Xóa thành công | PASS |  |  |
| 53 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chon “ Danh sách món “  (hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +F”) | From Thêm món ăn hiển thị | From Thêm món ăn hiển thị | PASS |  |  |
| 54 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chon “ Danh sách món “  (hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +F”)  4.Thêm món mới,nhập giá tiền  5. Bấm nút Thêm | Hiển thị hộp thoại “ Thêm thành công” | Hiển thị hộp thoại “ Thêm thành công” | PASS |  |  |
| 55 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chon “ Danh sách món “  (hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +F”)  4.Thêm món đã tồn tại, nhập giá tiền  5. Bấm nút Thêm | Xuất hiện thông báo: “ Thêm không thành công" | Xuất hiện thông báo: “ Thêm không thành công" | PASS |  |  |
| 54 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chon “ Danh sách món “  (hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +F”)  4.Chọn món xóa  5. Bấm nút Thêm | Hiển thị hộp thoại “ Xóa thành công | Hiển thị hộp thoại “ Xóa thành công | PASS |  |  |
| 55 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chon “ Danh sách món “  (hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +F”)  4.Chọn món sửa  5. Bấm nút lưu lại | Hiển thị hộp thoại “ Sửa thành công | Hiển thị hộp thoại “ Sửa thành công | PASS |  |  |
| 56 | 1Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh sách bàn “  ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl+ T”) | Hiển thị form Bàn | Hiển thị form Bàn | PASS |  |  |
| 57 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh sách bàn “  ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl+ T”)  4.Bấm nút thêm | Xuất hiện thông báo “Tên bàn đang trống kìa” | Thông báo“Tên bàn đang trống kìa” xuất hiện | PASS |  |  |
| 58 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh sách bàn “  ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl+ T”)  4.Thêm tên bàn đã tồn tại  5.Bấm nút thêm | Xuất hiện thông báo “Không thể thêm bàn” | Xuất hiện thông báo “Không thể thêm bàn” | PASS |  |  |
| 59 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh sách bàn “  ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl+ T”)  4.Thêm tên bàn  5.Bấm nút thêm | Xuất hiện hộp thoại “Thềm thành công”bàn được thêm lưu ở datagrid | Xuất hiện hộp thoại “Thềm thành công”,bàn được thêm lưu ở datagrid | PASS |  |  |
| 60 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh sách bàn “  ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl+ T”)  4.Chọn sửa tên bàn  5.Bấm nút sửa | Xuất hiện hộp thoại “Sửa bàn thành công”, bàn được sửa lưu ở datagrid | Xuất hiện hộp thoại “Sửa bàn thành công”,bàn được sửa lưu ở datagrid | PASS |  |  |
| 61 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh sách bàn “  ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl+ T”)  4.Chọn sửa tên bàn thành 1 tên đã tồn tại  5.Bấm nút sửa | Xuất hiện hộp thoại “Không thể sửa bàn “ | Xuất hiện hộp thoại “Không thể sửa bàn “ | PASS |  |  |
| 62 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh sách bàn “  ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl+ T”)  4.Chọn sửa tên bàn ONLINE  5.Bấm nút sửa | Xuất hiện hộp thoại “Không thể sửa bàn “ | Xuất hiện hộp thoại “Không thể sửa bàn | PASS |  |  |
| 63 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh sách bàn “  ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl+ T”)  4.Chọn xóa bàn ONLINE  5.Bấm nút xóa | Xuất hiện hộp thoại “Không thể xóa bàn “ | Xuất hiện hộp thoại “Không thể xóa bàn “ | PASS |  |  |
| 64 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “ Danh sách bàn “  ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl+ T”)  4.Chọn xóa bàn  5.Bấm nút xóa | Xuất hiện hộp thoại “Xóa bàn thành công “ | Hộp thoại “Xóa bàn thành công “ xuất hiện | PASS |  |  |
| 65 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “Danh sách tài khoản “ ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +A” ) | Form danh sách tài khoản hiển thị đầy đủ thông tin | Form danh sách tài khoản hiển thị đầy đủ thông tin | PASS |  |  |
| 66 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “Danh sách tài khoản “ ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +A” )  4.Bấm nút thêm tài khoản | Xuất hiện thông báo “Nhập thông tin tài khoản” | Thông báo “Thêm thành công” | FAIL |  |  |
| 67 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “Danh sách tài khoản “ ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +A” )  4.Nhập thông tin tài khoản cần thêm  5.Bấm nút thêm tài khoản | Xuất hiện hộp thoại “Bạn có muốn thêm hay không “ và thông báo “Thêm thành công” | Xuất hiện hộp thoại “Bạn có muốn thêm hay không “ và thông báo “Thêm thành công” | PASS |  |  |
| 68 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “Danh sách tài khoản “ ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +A” )  4.Nhập thông tin tài khoản cần thêm giống tài khoản đã có  5.Bấm nút thêm tài khoản | Xuất hiện hộp thoại “Không thêm được” | Xuất hiện hộp thoại “Không thêm được” | PASS |  |  |
| 69 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “Danh sách tài khoản “ ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +A” )  4.Sửa tên hiển thị tài khoản  5.Bấm nút sửa tài khoản | Thông báo “Sửa thành công”, dữ liệu được cập nhật lại trên data grid | Thông báo “Sửa thành công”, dữ liệu không được cập nhật lại trên data grid | FAIL |  |  |
| 70 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “Danh sách tài khoản “ ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +A” )  4.Sửa tên tài khoản/mật khẩu/quyền tài khoản  5.Bấm nút sửa tài khoản | Thông báo “Sửa thành công”, dữ liệu được cập nhật lại trên data grid | Thông báo “Sửa thành công”, dữ liệu được cập nhật lại trên data grid | PASS |  |  |
| 71 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “Danh sách tài khoản “ ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +A” )  4.Xóa tên tài khoản/mật khẩu/quyền tài khoản  5.Bấm nút xóa tài khoản | Thông báo “Xóa thành công”, dữ liệu được cập nhật lại trên data grid | Thông báo “Xóa thành công”, dữ liệu được cập nhật lại trên data grid | PASS |  |  |
| 72 | 1.Đăng nhập vào tài khoản dưới quyền thu ngân  2.Nhấn vào menustrip “ Tài khoản”  3.Chọn “Thay đổi thông tin”  (hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl + Shift +C”) | Hiển thị form Thông tin | Hiển thị form Thông tin | PASS |  |  |
| 73 | 1.Đăng nhập vào tài khoản dưới quyền thu ngân  2.Nhấn vào menustrip “ Tài khoản”  3.Chọn “Thay đổi thông tin”  (hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl + Shift +C”)  4.Thay đổi mật khẩu/tên tài khoản/ tên hiển thị | Xuất hiện thông báo”Đã thay đổi thông tin”, dữ liệu được cập nhật lại | Xuất hiện thông báo”Đã thay đổi thông tin”, dữ liệu không được cập nhật lại | FAIL |  |  |
| 74 | 1.Đăng nhập  2.Nhấn vào menustrip “ Tài khoản”  3.Nhấn tổ hợp phím Ctrl+Shift+S”) | From Block xuất hiện | From Block xuất hiện | PASS |  |  |
| 75 | 1.Đăng nhập  2.Nhấn vào menustrip “ Tài khoản”  3.Nhấn lịch sử  3.Nhấn tổ hợp phím Ctrl+Shift+H”) | Hiển thị lịch sử đăng nhập | Không có hộp thoại hoặc form nào xuất hiện | FAIL |  |  |
| 76 | 1.Đăng nhập  2.Nhấn vào menustrip “ Tài khoản”  3.Nhấn lịch sử  3.Nhấn tổ hợp phím Ctrl+Shift+I”) | Thông tin cá nhân sẽ xuất hiện | Không có hộp thoại hoặc form nào xuất hiện | FAIL |  |  |
| 77 | 1.Đăng nhập  2.Nhấn vào menustrip “ Tài khoản”  3.Chọn “Đăng xuất”  (hoặc nhấn tổ hợp phím”Ctrl+Shift+L”) | Đăng xuất khỏi form main , quay lại form login | Đăng xuất khỏi form main , quay lại form login | PASS |  |  |
| 78 | 1.Đăng nhập  2.Nhấn vào menustrip “ Tài khoản”  3.Chọn “Đăng xuất”  (hoặc nhấn tổ hợp phím”Ctrl+Shift+L”)  4.Đăng nhập lại bằng 1 tài khoản khác | Form main xuất hiện,  Dữ liệu ca làm trước vẫn được lưu | Form main xuất hiện,  Dữ liệu ca làm trước vẫn được lưu | PASS |  |  |
| 79 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “Danh sách tài khoản”  4.Chọn 1 hàng bất kỳ trong Datagridview | Giá trị trong textbox thay đổi theo Hàng được chọn | Giá trị trong textbox thay đổi theo Hàng được chọn | PASS |  |  |
| 80 | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “Danh sách tài khoản”  4.Chọn 1 tài khoản bất kì  5.Chỉnh sửa giá trị  6.Nhấn nút “ Chỉnh sửa tài khoản “ | Giá trị trong textbox thay đổi thành giá trị được nhập vào. Tải lại datagridview" | Giá trị trong hộp văn bản thay đổi thành giá trị được nhập vào.  Datagridview được tải lại | PASS |  |  |
| 81 | 1.Đăng nhập  2. Chọn bàn trống  3. Bấm vào nút 'Trả món'." | Hiển thị hộp thông báo "Bàn này đang trống" | Hộp thông báo "Bàn này đang trống" được hiển thị | PASS |  |  |
| 82 | 1. Đăng nhập  2. Chọn bàn có hóa đơn  3. Bấm vào 'Thanh toán'  4.Chọn OK | Hiển thị hộp thư xác nhận. Nếu chọn 'Có', Xóa tất cả hóa đơn và hiển thị tin nhắn thành công. Nếu chọn ‘'Không', trở về form Thanh toán." | Chọn No=>  Trở về form Thanh toán." | PASS |  |  |
| 83 | 1.Đăng nhập  2.Chọn bàn còn trống  3.Nhấn “Thanh toán “ | Hiển thị hộp thông báo "Bàn này đang trống" | Hộp thông báo "Bàn này đang trống" được hiển thị | PASS |  |  |
| 84 | 1.Chọn bất kỳ Bàn nào có hóa đơn.  2.Nhấn vào nút In trong phần Hóa đơn hoặc nhấp chuột phải vào Bàn và chọn 'In tạm tính'.  3.Chọn thiết bị in và nhấn nút in. | Hiển thị hộp thoại thông báo 'In thành công'.  Quay lại form chính. | Hiển thị hộp thoại thông báo 'In thành công'.  Quay lại form chính. | PASS |  |  |
| 85 | 1.Chọn bất kỳ Bàn nào trống.  2.Nhấn vào nút In trong phần Hóa đơn hoặc nhấp chuột phải vào Bàn và chọn 'In tạm tính'. | Hiển thị hộp thoại thông báo 'LỖI: Bàn đang rỗng'. | Hiển thị hộp thoại thông báo 'LỖI: Bàn đang rỗng'. | PASS |  |  |
| 86 | 1.Ở giao diện chính chọn icon upload file nhạc  2.Lấy file từ máy (định dạng mp4,mp3)  3.Phát nhạc | File up lên thành công và có thể phát nhạc | File up lên thành công nhưng không thể phát nhạc | FAIL |  |  |
| 87 | Ở giao diện chính chọn icon ẩn trình phát nhạc | Trình phát nhạc bị ẩn đi | Trình phát nhạc bị ẩn đi | PASS |  |  |
| 88 | 1.Đăng nhập  2.Chọn gộp bàn  3.Bàn gộp với bàn được gộp có món giống nhau  4.Gộp bàn | Thông báo “Gộp bàn thành công”, hóa đơn hiển thị đúng số lượng món có tên trùng nhau , tên món | Thông báo “Gộp bàn thành công”, hóa đơn không gộp được số món trùng nhau | FAIL |  |  |
| 89 |  | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn  3. Chọn 'Thêm món'” (input = “Sinh tố bơ”)  4.Nhập số lượng | Hiển thị hộp thoại “Thêm món thành công”,món anh sẽ xuất hiện ở Bill tạm tính | Hộp thoại “Thêm món thất” bại xuất hiện, món có bill tạm tính | FAIL |  |  |

# **5.Test defect**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Mô tả** | **Quy trình** | **Kết quả dự kiến** | **Kết quả thực tế** | **Hình ảnh** | **Trạng thái** | **Mức độ** |
| 1 | Trang chính | Sau khi mở ứng dụng sẽ yêu cầu đăng nhập bằng quyền admin(quản lý) vào hệ thống | Giao diện chính đầy đủ các chức năng quản lý | Thiếu 1 chức năng quản lý |  | FAIL | IMMEDIATELY |
| 2 | Trang chính | 1.Đăng nhập  2.Chọn bàn có hóa đơn.  3.Nhấn vào nút 'Trả món'.  4.Chọn tên món ăn có trong bàn.  5.Nhập số lượng tối đa của món ăn muốn trả.  6.Chọn OK. | Xóa món ăn khỏi hóa đơn.  Hiển thị hộp thoại thông báo 'Đã trả món thành công.'  Đóng biểu mẫu này. | Không xóa món ăn ra khỏi bill, chỉ xóa số lượng |  | FAIL | NORMAL |
| 3 | Trang chính | 1.Đăng nhập dưới quyền admin  2.Nhấn vào menustrip “ Quản trị”  3.Chọn “Danh sách tài khoản “ ( hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl +A” )  4.Sửa tên hiển thị tài khoản  5.Bấm nút sửa tài khoản | Thông báo “Sửa thành công”, dữ liệu được cập nhật lại trên data grid | Thông báo “Sửa thành công”, dữ liệu không được cập nhật lại trên data grid |  | FAIL | NORMAL |
| 4 | Quản lý tài khoản | 1.Đăng nhập 2.Nhấn vào menustrip “ Tài khoản”  3.Chọn “Thay đổi thông tin”  (hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl + Shift +C”)  4.Thay đổi mật khẩu/tên tài khoản/ tên hiển thị | Xuất hiện thông báo”Đã thay đổi thông tin”, dữ liệu được cập nhật lại | Xuất hiện thông báo”Đã thay đổi thông tin”, dữ liệu không được cập nhật lại |  | FAIL |  |
| 5 | Trang chính | 1.Đăng nhập vào tài khoản dưới quyền thu ngân  2.Nhấn vào menustrip “ Tài khoản”  3.Chọn “Thay đổi thông tin”  (hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl + Shift +C”)  4.Thay đổi mật khẩu/tên tài khoản/ tên hiển thị | Xuất hiện thông báo”Đã thay đổi thông tin”, dữ liệu được cập nhật lại | Xuất hiện thông báo”Đã thay đổi thông tin”, dữ liệu không được cập nhật lại |  | FAIL | NORMAL |
|  | Trang chính | 1.Đăng nhập  2.Nhấn vào menustrip “ Tài khoản”  3.Nhấn lịch sử  3.Nhấn tổ hợp phím Ctrl+Shift+H”) | Hiển thị lịch sử đăng nhập | Không có hộp thoại hoặc form nào xuất hiện |  | FAIL | NORMAL |
| 7 | Trang chính | 1.Đăng nhập  2.Nhấn vào menustrip “ Tài khoản”  3.Nhấn lịch sử  3.Nhấn tổ hợp phím Ctrl+Shift+I”) | Thông tin cá nhân sẽ xuất hiện | Không có hộp thoại hoặc form nào xuất hiện |  | FAIL | NORMAL |
| 8 | Trang chính | 1.Ở giao diện chính chọn icon upload file nhạc  2.Lấy file từ máy (định dạng mp4,mp3)  3.Phát nhạc | File up lên thành công và có thể phát nhạc | File up lên thành công nhưng không thể phát nhạc |  | FAIL | NORMAL |
| 9 | Trang chính/BILL | 1.Đăng nhập  2.Chọn gộp bàn  3.Bàn gộp với bàn được gộp có món giống nhau  4.Gộp bàn | Thông báo “Gộp bàn thành công”, hóa đơn hiển thị đúng số lượng món có tên trùng nhau , tên món | Thông báo “Gộp bàn thành công”, hóa đơn không gộp được số món trùng nhau |  | FAIL | NORMAL |
| 10 | Tang chính / Order | 1.Đăng nhập  2. Nhấp chuột phải vào Bàn  3. Chọn 'Thêm món'” (input = “Sinh tố bơ”)  4.Nhập số lượng | Hiển thị hộp thoại “Thêm món thành công”,món anh sẽ xuất hiện ở Bill tạm tính | Hộp thoại “Thêm món thất” bại xuất hiện, món có bill tạm tính |  | FAIL | IMMEDIATELY |

# **6.Công cụ kiểm thử tự sử dụng**

## **6.1.Giới Thiệu Chung**

TestComplete là một công cụ kiểm thử tự động hóa phát triển bởi công ty SmartBear. Đây là một trong những công cụ hàng đầu trên thị trường, được thiết kế để hỗ trợ kiểm thử cho nhiều loại ứng dụng khác nhau như ứng dụng web, ứng dụng desktop, và ứng dụng di động. Với khả năng tạo và thực hiện các kịch bản kiểm thử một cách tự động, TestComplete giúp cải thiện hiệu quả và độ chính xác của quá trình kiểm thử phần mềm.

## **6.2.Tính Năng Chính**

1. **Hỗ Trợ Đa Nền Tảng**: TestComplete cho phép kiểm thử trên nhiều nền tảng khác nhau bao gồm Windows, Web, và Mobile. Điều này giúp các đội phát triển phần mềm dễ dàng kiểm thử ứng dụng trên nhiều môi trường khác nhau mà không cần sử dụng các công cụ riêng lẻ.
2. **Giao Diện Kéo Thả Dễ Sử Dụng**: TestComplete cung cấp một giao diện đồ họa người dùng (GUI) thân thiện, cho phép người dùng kéo và thả các thành phần để xây dựng các kịch bản kiểm thử. Điều này rất hữu ích cho những người không có nhiều kinh nghiệm về lập trình.
3. **Hỗ Trợ Nhiều Ngôn Ngữ Lập Trình**: TestComplete hỗ trợ nhiều ngôn ngữ lập trình khác nhau như JavaScript, Python, VBScript, JScript, DelphiScript, C++Script và C#Script. Điều này giúp các lập trình viên có thể sử dụng ngôn ngữ mà họ đã quen thuộc để viết các kịch bản kiểm thử.
4. **Kiểm Thử Trực Quan (Visual Testing)**: Tính năng kiểm thử trực quan của TestComplete cho phép ghi lại các tương tác của người dùng với ứng dụng và sau đó phát lại chúng để kiểm thử. Điều này rất hữu ích trong việc tự động hóa kiểm thử giao diện người dùng (UI).
5. **Tích Hợp Với Các Công Cụ Khác**: TestComplete có khả năng tích hợp với nhiều công cụ quản lý kiểm thử và theo dõi lỗi phổ biến như JIRA, Jenkins, và Git. Điều này giúp tạo ra một quy trình kiểm thử liên tục và hiệu quả.
6. **Phân Tích Báo Cáo và Log Chi Tiết**: Sau khi thực hiện các kịch bản kiểm thử, TestComplete cung cấp các báo cáo chi tiết và log để người dùng có thể phân tích kết quả kiểm thử một cách dễ dàng. Các báo cáo này giúp xác định các lỗi và vấn đề trong ứng dụng một cách nhanh chóng.

## **6.3. Lợi Ích Khi Sử Dụng TestComplete**

1. **Tăng Hiệu Quả Kiểm Thử**: Với khả năng tự động hóa, TestComplete giúp tiết kiệm thời gian và nguồn lực so với việc kiểm thử thủ công. Điều này cho phép các nhóm phát triển phần mềm tập trung vào các nhiệm vụ quan trọng khác.
2. **Cải Thiện Độ Chính Xác**: Kiểm thử tự động giúp giảm thiểu các lỗi do con người gây ra trong quá trình kiểm thử. TestComplete đảm bảo rằng các kịch bản kiểm thử được thực hiện chính xác mỗi lần chạy.
3. **Khả Năng Mở Rộng Cao**: TestComplete có thể mở rộng và tùy chỉnh để phù hợp với các yêu cầu kiểm thử cụ thể của từng dự án. Người dùng có thể viết các script tùy chỉnh hoặc sử dụng các plugin để tăng cường khả năng của công cụ.
4. **Hỗ Trợ Cộng Đồng Mạnh Mẽ**: TestComplete có một cộng đồng người dùng rộng lớn và nhiều tài liệu hỗ trợ, từ đó người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm sự trợ giúp và chia sẻ kinh nghiệm.

## **6.4. Hướng dẫn cài đặt**

### **6.4.1.Các Bước Cài Đặt**

1. **Tải Bộ Cài Đặt TestComplete**:
   * Truy cập trang web chính thức của SmartBear: SmartBear TestComplete
   * Đăng nhập hoặc tạo một tài khoản để tải về phiên bản cài đặt mới nhất của TestComplete.
2. **Chạy Tập Tin Cài Đặt**:
   * Tìm đến thư mục chứa tập tin cài đặt đã tải về (thường có định dạng .exe).
   * Nhấp đúp vào tập tin .exe để bắt đầu quá trình cài đặt.
3. **Chào Mừng Đến Với TestComplete Setup Wizard**:
   * Cửa sổ chào mừng xuất hiện, nhấp “Next” để tiếp tục.
4. **Chọn Thư Mục Cài Đặt**:
   * Chọn thư mục mà bạn muốn cài đặt TestComplete (mặc định là C:\Program Files (x86)\SmartBear\TestComplete 15).
   * Nhấp “Next” để tiếp tục.
5. **Chọn Các Thành Phần Cài Đặt**:
   * Lựa chọn các thành phần mà bạn muốn cài đặt. Bạn có thể giữ nguyên thiết lập mặc định hoặc tùy chỉnh theo nhu cầu.
   * Nhấp “Next” để tiếp tục.
6. **Chọn Thư Mục Start Menu**:
   * Chọn thư mục để tạo các shortcut cho TestComplete trong Start Menu.
   * Nhấp “Next” để tiếp tục.
7. **Cài Đặt**:
   * Kiểm tra lại các thiết lập cài đặt đã chọn.
   * Nhấp “Install” để bắt đầu quá trình cài đặt.
   * Quá trình cài đặt sẽ mất vài phút. Chờ đợi cho đến khi hoàn tất.

### **6.4.2.Các bước tạo project để test**

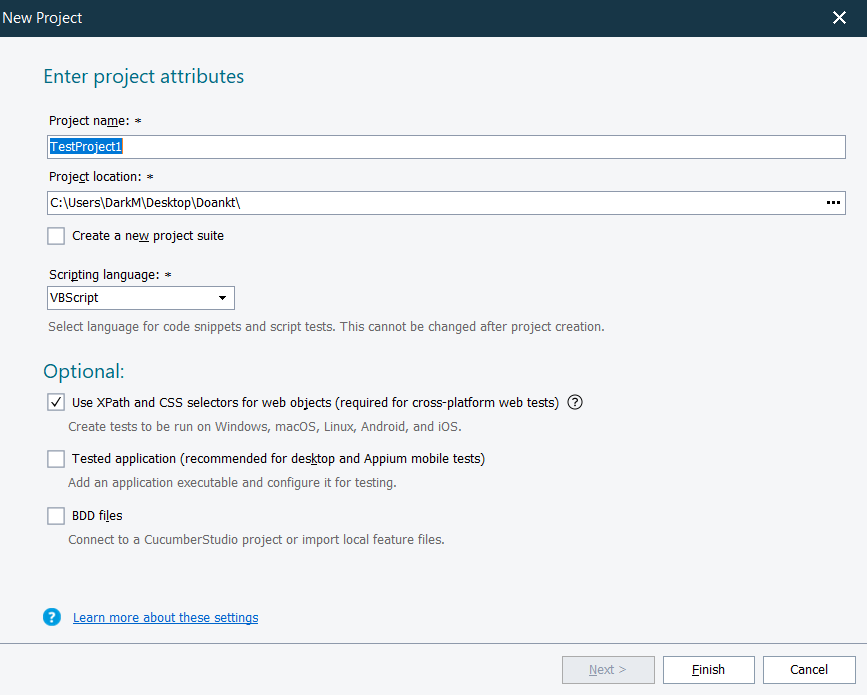
**Bước 1: Mở TestComplete**

* Mở TestComplete từ biểu tượng trên desktop hoặc từ Start Menu.

**Bước 2: Tạo Project Mới**

* Khi TestComplete mở lên, màn hình chính với các tùy chọn để bắt đầu. Chọn **"New Project"** từ màn hình chính hoặc từ menu **"File"** > **"New"** > **"New Project"**.

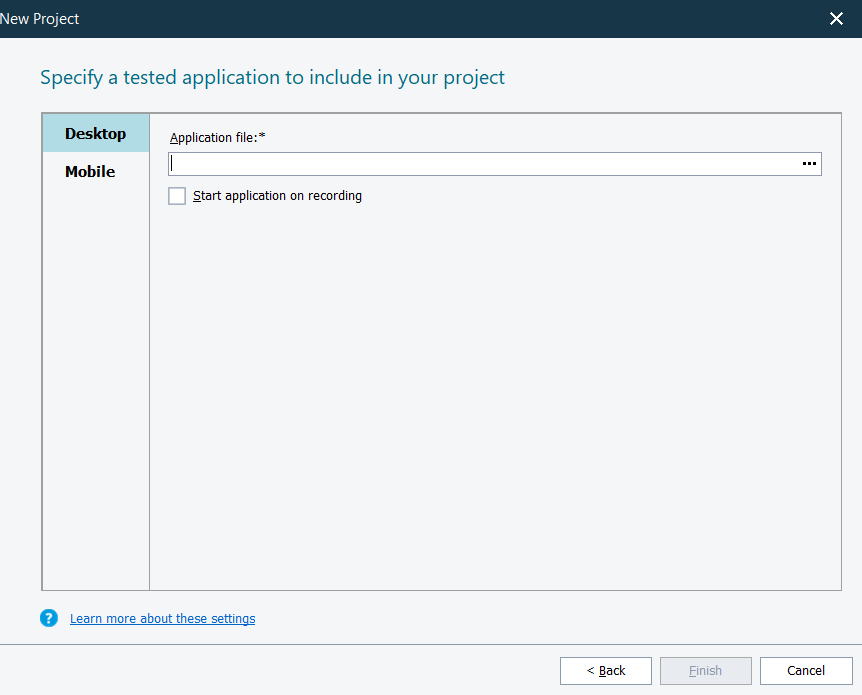
**Bước 3: Đặt Tên và Chọn Vị Trí Lưu Project**

* Trong cửa sổ **"New Project Wizard"**, nhập tên cho project.
  + **Project name**: Nhập tên cho project.
  + **Location**: Chọn thư mục nơi muốn lưu project.
* Nhấp **"Next"** để tiếp tục.
* 

**Bước 4: Chọn Template Project**

TestComplete cung cấp một số tùy theo nhu cầu ứng dụng:

* + **General**: Cho kiểm thử chung.
  + **Web**: Cho các ứng dụng web.
  + **Desktop**: Cho các ứng dụng desktop.
  + **Mobile**: Cho các ứng dụng di động.



* + Chọn template phù hợp với ứng dụng của bạn và nhấp **"Next"**.

**Bước 5: Chọn Các Module và Tính Năng**

Trong bước này, chọn các module và tính năng mong muốn bao gồm trong project của mình, chẳng hạn như:

* + - **Script**: Cho phép viết kịch bản kiểm thử bằng các ngôn ngữ lập trình.
    - **Keyword Tests**: Cho phép tạo các kiểm thử dựa trên từ khóa mà không cần viết mã.
    - **BDD**: Cho phép sử dụng Behavior Driven Development.
    - **Data-Driven Testing**: Cho phép thực hiện kiểm thử dựa trên dữ liệu.
    - Chọn các tùy chọn phù hợp và nhấp **"Next"**.

**Bước 6: Cấu Hình Các Thiết Lập Dự Án**

Tùy theo template và các module đã chọn, sẽ cần cấu hình thêm một số thiết lập như:

* **Web Testing**: Cung cấp URL của ứng dụng web.
  + **Mobile Testing**: Kết nối với thiết bị di động hoặc máy ảo.
  + Nhập các thông tin cần thiết và nhấp **"Next"**.

**Bước 7: Hoàn Tất và Tạo Project**

Mục lục

[**1.Về CAFE** 1](#_Toc166981613)

[**1.1.Giới thiệu** 1](#_Toc166981614)

[**1.2. Mục tiêu** 1](#_Toc166981615)

[**1.3. Phạm vi** 1](#_Toc166981616)

[**1.4.Đặc tả** 1](#_Toc166981617)

[**1.5.Quy trình thực hiện:** 2](#_Toc166981618)

[**1.6.UserCase** 3](#_Toc166981619)

[**1.7 Database** 5](#_Toc166981620)

[**1.7.1. Mô hình ERD** 5](#_Toc166981621)

[**1.7.2.1 Account** 5](#_Toc166981622)

[**1.7.2.2 Category** 5](#_Toc166981623)

[**1.7.2.3 Food** 6](#_Toc166981624)

[**1.7.2.4 Bill** 6](#_Toc166981625)

[**2. Test plan** 7](#_Toc166981626)

[**2.1.Khảo sát rủi ro:** 7](#_Toc166981627)

[**2.2. Phạm vi** 7](#_Toc166981628)

[**2.3.Nguồn lực** 8](#_Toc166981629)

[**3.Xây dựng test design** 8](#_Toc166981630)

[**4.Xây dựng test case** 12](#_Toc166981631)

[**5.Test defect** 31](#_Toc166981632)

[**6.Công cụ kiểm thử tự sử dụng** 35](#_Toc166981633)

[**6.1.Giới Thiệu Chung** 35](#_Toc166981634)

[**6.2.Tính Năng Chính** 35](#_Toc166981635)

[**6.3. Lợi Ích Khi Sử Dụng TestComplete** 36](#_Toc166981636)

[**6.4. Hướng dẫn cài đặt** 36](#_Toc166981637)

[**6.4.1.Các Bước Cài Đặt** 36](#_Toc166981638)

[**6.4.2.Các bước tạo project để test** 37](#_Toc166981639)